

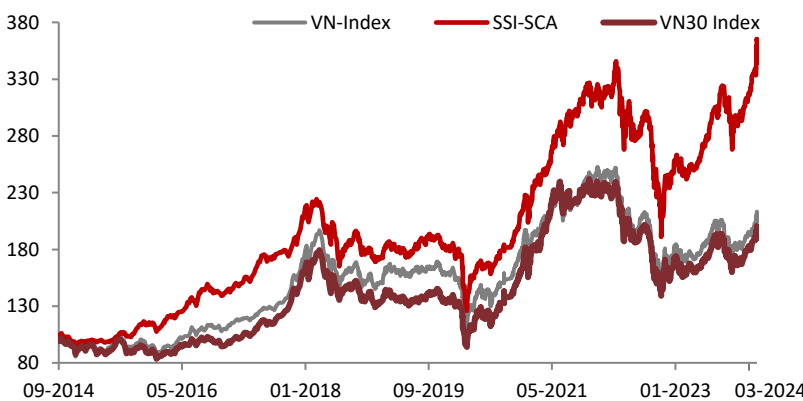
QUỸ ĐẦU TƯ LỢI THẾ CẠNH TRANH BỀN VỮNG SSI (SSI-SCA)

Tháng 03, 2024

THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

Tên Quỹ	Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI
Mã Quỹ	SSI-SCA
Loại hình	Quỹ Mở
Ngày thành lập	26/09/2014
Công ty quản lý quỹ	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI https://www.ssiam.com.vn
Ngân Hàng Giám Sát & Lưu Ký	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
Đại Lý Chuyển Nhượng	Tổng Công Ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)
Đại Lý Phân Phối	SSIAM, SSI, VCBS, BVSC, MBS, HSC, VNDS, FINCO, MAS, TVS
Tỷ lệ tối đa giá trị rút vốn/phiên giao dịch	10%/ Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ
Giá trị đầu tư tối thiểu	10.000 VND
Quy mô quỹ	563.78 tỷ VND (22.71 triệu USD) (tại ngày 31/03/2024)
Lợi nhuận kỳ vọng	13% - 15% / năm

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ



	Giá Chứng Chỉ Quỹ (VND)	Tăng trưởng							
		2019	2020	2021	2022	2023	1 Tháng	Từ đầu năm	Từ khi thành lập
SSI-SCA	36,405.25	3.90%	18.61%	49.90%	-26.05%	28.43%	5.49%	19.06%	264.05%
VN-Index	1,284.09	7.67%	14.87%	35.73%	-32.78%	12.20%	2.50%	13.64%	112.25%

MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn và tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững và các tài sản có thu nhập cố định.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu niêm yết của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh, có khả năng hoạt động tốt trong điều kiện thị trường không thuận lợi, và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng có thể đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.

BIỂU PHÍ

Giá dịch vụ phát hành	
Từ 10 nghìn đồng đến 1 tỷ đồng	0.75%
Từ 1 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng	0.50%
Từ 10 tỷ đồng trở lên	0.25%
Giá dịch vụ mua lại	
Thời gian nắm giữ đến hết 12 tháng	1.25%
Thời gian nắm giữ từ 12 tháng đến 24 tháng	0.75%
Thời gian nắm giữ trên 24 tháng	Miễn phí
Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ	Miễn phí
Giá dịch vụ chuyển nhượng	Miễn phí
Giá dịch vụ phát hành khi tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ Linh Hoạt (SIPLH)	Miễn phí
Giá dịch vụ khi rời SIP	0.75%

Giá dịch vụ mua lại đối với giao dịch qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ Linh Hoạt (SIPLH)	
Thời gian nắm giữ đến hết 12 tháng	2.00%
Thời gian nắm giữ từ 12 tháng đến 24 tháng	1.25%
Thời gian nắm giữ trên 24 tháng	Miễn phí

THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀU HÀNH QUỸ

Ông Bùi Văn Tốt, CFA – Giám đốc đầu tư

Tham gia SSIAM vào năm 2015, ông Tốt hiện đang là Giám đốc đầu tư quản lý Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI (SSI-SCA) và phụ trách quản lý danh mục ủy thác tổ chức.

Ông Tốt có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích và đầu tư, Ông từng làm chuyên gia phân tích cao cấp của Công ty Chứng khoán FPT.

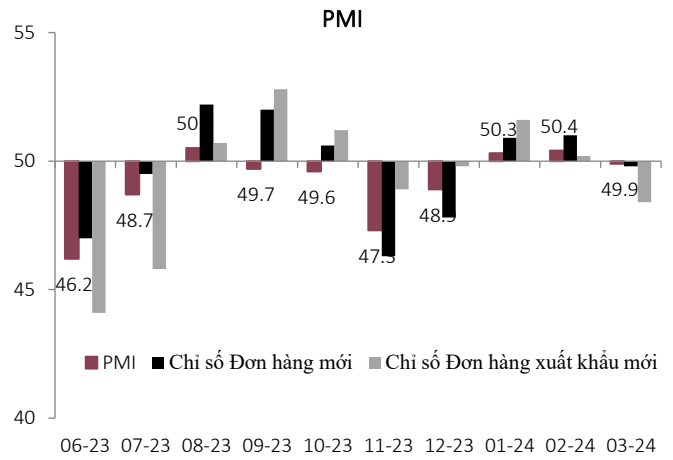
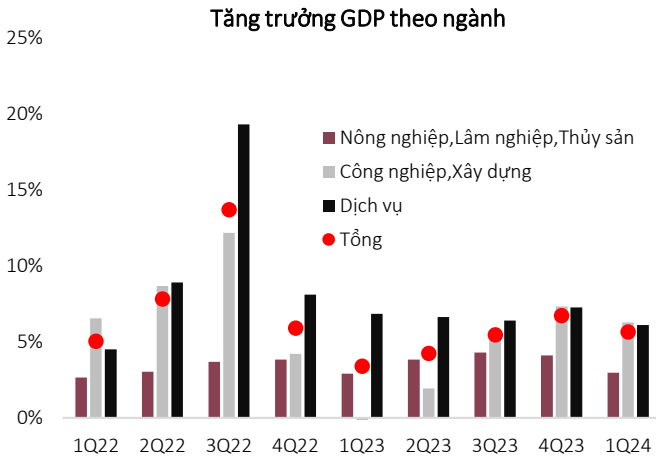
Ông có bằng cử nhân kinh doanh quốc tế tại trường Đại học Ngoại Thương TP Hồ Chí Minh.

DIỄN BIẾN VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG

Kinh tế tăng tốc trong quý 1

GDP Việt Nam tăng 5.7% svck trong quý 1/2024, đây là mức tăng trưởng quý đầu năm cao nhất trong vòng 4 năm qua, một dấu hiệu tích cực cho sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế. Tốc độ tăng trưởng này chủ yếu được thúc đẩy bởi sự sôi động hơn của hoạt động sản xuất (+7.0% svck) và dịch vụ (+6.1% svck). Về vốn đầu tư, tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trong quý 1/2024 tăng chậm 4.7% svck, chủ yếu do giải ngân đầu tư công thường chậm lại trong những tháng đầu năm. Thặng dư thương mại tăng lên 8.1 tỷ USD trong quý 1/2024 so với 4.8 tỷ USD trong quý 1/2023, góp phần đáng kể vào mức tăng trưởng chung của nền kinh tế. Chúng tôi duy trì triển vọng lạc quan về tăng trưởng kinh tế trong năm nay với kỳ vọng đầu tư gia tăng trong thời gian tới, tiêu dùng mạnh mẽ và sự tăng trưởng của hoạt động sản xuất. Chúng tôi dự báo tăng trưởng GDP sẽ kết thúc năm ở mức 6.5% YoY.

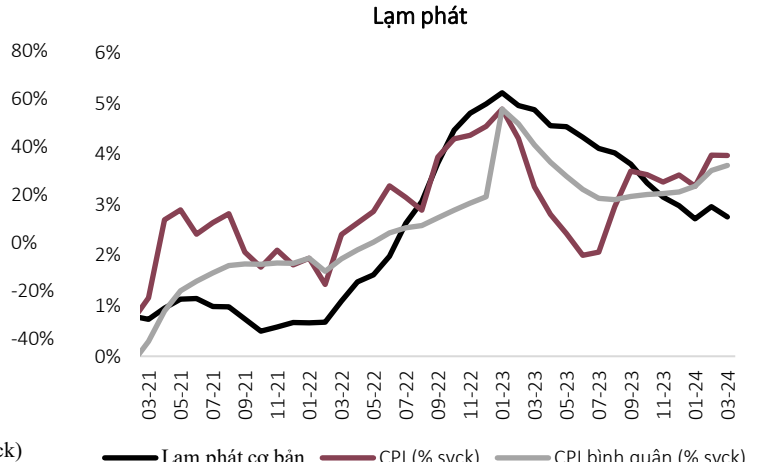
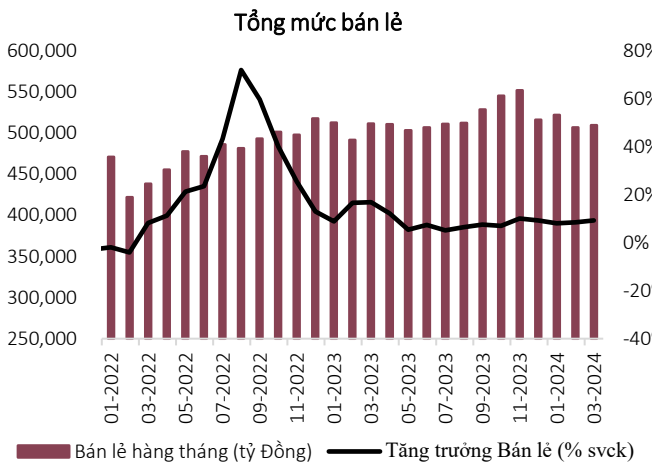
Lĩnh vực sản xuất tiếp tục tăng trưởng, với chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 5.7% YoY trong Q1/2024, được thúc đẩy bởi hoạt động xuất khẩu mạnh mẽ (+17.0% svck trong Q1/2024 so với -11.0% trong Q1/2023). Mặt khác, PMI sản xuất giảm xuống 49.9, đánh dấu mức giảm đầu tiên sau 2 tháng liên tiếp duy trì trên ngưỡng 50 điểm. Số lượng đơn đặt hàng mới giảm lần đầu tiên sau ba tháng. Tuy nhiên, số lượng việc làm tiếp tục tăng, cho thấy sự tin tưởng của các nhà sản xuất vào triển vọng kinh doanh. Chúng tôi cho rằng hoạt động sản xuất của Việt Nam sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng trong thời gian tới, tương quan với sự phục hồi của ngành sản xuất của các nước trong khu vực.



Nguồn: SSIAM, GSO

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng tăng 9.2% svck trong Tháng 3, và tăng 8.2% svck trong Q1/2024. Sự tăng trưởng này phần lớn là do sự gia tăng lượng khách du lịch quốc tế, đạt 4.6 triệu (+72% svck), tương đương 103% mức trước đại dịch. Khách du lịch từ Hàn Quốc đạt mức cao kỷ lục là 1.2 triệu trong Q1/2024, cao hơn 11.3% so với mức trước Covid. Lượng du khách đến từ Trung Quốc cũng duy trì tốc độ phục hồi, đạt 70% so với trước đại dịch. Đáng chú ý, lượng khách châu Âu tăng 72% YoY nhờ chính sách thị thực được nới lỏng. Nhìn chung, trong Q1/2024, ngành du lịch Việt Nam đã có mức tăng đáng kể 46% so với cùng kỳ năm trước.

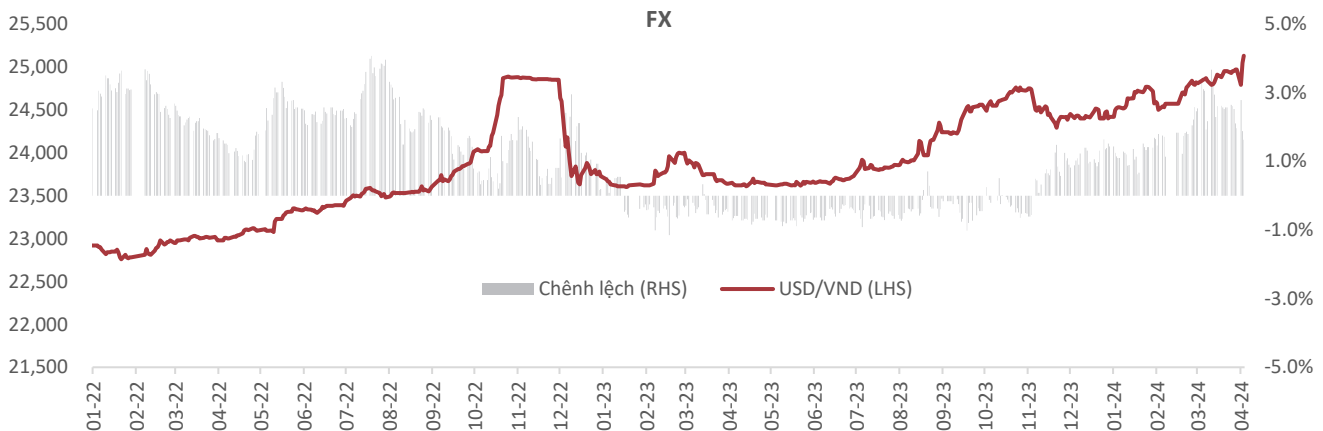
Trong tháng 3, lạm phát giảm 0.23% so với tháng trước, phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi trước đó. Nhìn chung, tổng quan quý 1/2024, tỷ lệ lạm phát cả nước ở mức 3.8% YoY, thấp hơn nhiều so với mục tiêu Chính phủ đề ra. Áp lực lạm phát giảm chủ yếu do chỉ số lương thực thực phẩm (chiếm 1/3 rổ chỉ số CPI) giảm 0.76% so với tháng trước do nhu cầu giảm sau Tết Nguyên Đán, giá gạo giảm 0.5%, và giá thịt lợn giảm 2.2%.



Nguồn: SSIAM, GSO

DIỄN BIẾN VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG

Trên thị trường ngoại hối, VNĐ tiếp tục suy yếu so với USD do (i) đồng đô la Mỹ mạnh hơn, (ii) nhu cầu USD từ các nhà nhập khẩu tăng và (iii) chênh lệch lãi suất âm giữa VNĐ và USD. Đồng nội tệ mất giá khoảng 2.9% so với USD, phù hợp với diễn biến của các đồng tiền khác trong khu vực. Trong tháng 3, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã phát hành lại khoảng 6.8 tỷ USD tín phiếu để rút thanh khoản dư thừa khỏi hệ thống ngân hàng và hỗ trợ đồng nội tệ. Lãi suất qua đêm trên liên ngân hàng tăng lên mức 3.0%/năm do thắt chặt thanh khoản ngắn hạn, tuy nhiên tác động của biện pháp này tới tỷ giá không nhiều như kỳ vọng. Tiền Đồng có thể phải tiếp tục chịu áp lực trong ngắn hạn do sự khác biệt trong chính sách tiền tệ và chúng tôi kỳ vọng NHNN có thể can thiệp sâu hơn để hỗ trợ cho VNĐ thông qua việc bán kỳ hạn ngoại hối. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn giữ quan điểm tích cực về VNĐ trong dài hạn nhờ những yếu tố cơ bản vững chắc của nền kinh tế. Thặng dư thương mại ước tính tăng lên 8.1 tỷ USD trong quý Q1/2024 và cán cân thanh toán ghi nhận thặng dư 5.7 tỷ USD trong năm 2023.



Nguồn: SSIAM, GSO

Chỉ số VN-Index khép lại tháng 3 với mức tăng 2.5%, nối dài chuỗi tăng điểm trong 3 tháng liên tiếp. Hầu hết các lĩnh vực đều kết thúc tháng trong sắc xanh, trong đó Hàng tiêu dùng (+8.1%) và Công nghệ thông tin (+7.3%) là những ngành có hiệu suất tốt nhất. Bất chấp những sự kiện tiêu cực như vụ xét xử Vạn Thịnh Phát và việc Ngân hàng Nhà nước phát hành lại tín phiếu, VN-Index vẫn tăng cao hơn nhờ sự tham gia của các nhà đầu tư cá nhân. Giá trị giao dịch trung bình hàng ngày tăng khoảng 30% lên 1.1 tỷ USD. Mặt khác, khối ngoại vẫn bán ròng với tổng giá trị bán ròng là 0.45 tỷ USD, chủ yếu là bán VNM (89 triệu USD) và VHM (87 triệu USD). Các quỹ ETF cũng rút ròng khoảng 184 triệu USD trong tháng 3.

Tỷ lệ P/E forward của VN-Index là 12 lần, thấp hơn đáng kể so với P/E trung bình 5 năm khoảng 17 lần. Chúng tôi duy trì triển vọng tích cực đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, nhờ (i) tìm năng tăng trưởng lợi nhuận (ii) sự tham gia ngày càng tăng của nhà đầu tư nhỏ lẻ do lãi suất huy động thấp, (iii) quyết tâm của Chính phủ trong việc nâng hạng thị trường và (iv) khả năng quay trở lại của nhà đầu tư nước ngoài. Trong ngắn hạn, mặc dù áp lực bán có thể gia tăng do hoạt động chốt lời và VNĐ suy yếu, tâm lý thị trường có thể được hỗ trợ bởi kết quả lợi nhuận Q1/2024 và kế hoạch lợi nhuận năm 2024 của các công ty niêm yết.

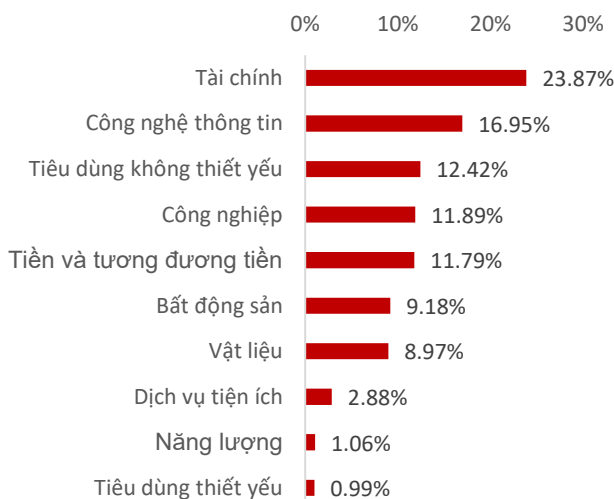
TÍNH ĐẾN 29/03/2024	1 THÁNG	3 THÁNG	TĐN	2023	TỶ TRỌNG VN-INDEX	P/E	P/B	ROE
Dịch vụ truyền thông	0.3%	-1.3%	-1.3%	1.1%	0.1%	28.3	0.8	3.0
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	8.6%	18.9%	18.9%	4.1%	3.4%	36.5	2.7	5.9
Hàng tiêu dùng thiết yếu	-0.6%	2.3%	2.3%	-13.5%	8.4%	23.4	2.8	11.9
Năng lượng	4.5%	8.8%	8.8%	19.6%	1.6%	16.8	1.5	9.4
Tài chính	1.1%	19.1%	19.1%	21.7%	44.6%	10.7	1.7	17.2
Chăm sóc sức khỏe	4.5%	8.6%	8.6%	12.4%	0.7%	15.4	2.0	15.2
Công nghiệp	5.6%	8.7%	8.7%	24.8%	8.5%	21.1	2.0	7.6
Công nghệ thông tin	7.3%	19.8%	19.8%	44.1%	3.2%	23.3	5.3	24.5
Nguyên vật liệu	5.1%	21.5%	21.5%	42.9%	9.2%	25.2	1.8	6.8
Bất động sản	3.4%	6.0%	6.0%	-4.5%	14.4%	14.6	1.4	9.7
Tiện ích	1.6%	5.0%	5.0%	-2.5%	6.0%	15.8	2.0	12.9
VN-Index	2.5%	13.6%	13.6%	12.2%	100%	16.8	1.8	11.9
VN30	2.5%	14.6%	14.6%	12.6%		13.0	1.7	14.1

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

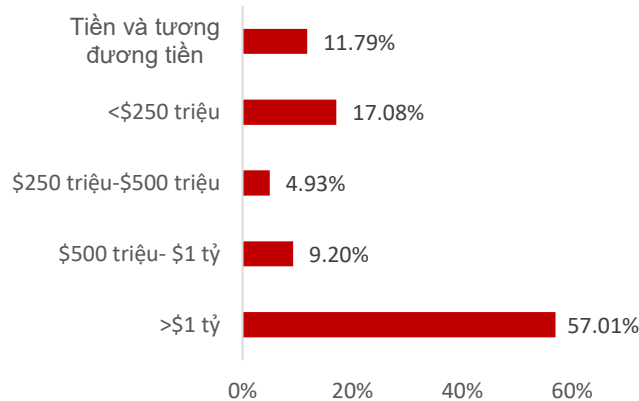
Chỉ số cơ bản của Quỹ (trong vòng 1 năm)

	SSI – SCA	VN-Index
Độ biến động (Std)	15.72%	15.40%
Chỉ số Sharpe	3.06%	1.27%
Chỉ số P/E TTM	14.38x	16.61x
Chỉ số P/B	2.15x	1.83x
Beta	0.94	1.05

Cơ cấu danh mục theo ngành (% NAV)



Cơ cấu danh mục chứng khoán theo vốn hóa (% NAV)



Cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn (%NAV)

Mã Cổ phiếu	Tên công ty	Ngành	% NAV	Giá trị vốn hóa (triệu USD)	P/E TTM	P/B	ROE (%)
FPT	Công ty Cổ phần FPT	Công nghệ thông tin	16.95%	5,967.95	22.83	5.92	28.10%
MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	Tiêu dùng không thiết yếu	7.76%	3,014.02	448.25	3.20	0.71%
ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Tài chính	6.09%	4,465.15	6.90	1.56	24.80%
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Tài Chính	4.37%	5,416.96	6.41	1.43	24.51%
TCB	Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam	Tài Chính	4.20%	6,756.30	9.29	1.40	14.84%

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

SSI-SCA tăng 5.5% trong T3.2024, so với +2.5% của VN-Index. Các cổ phiếu có tỷ suất sinh lợi cao nhất của quỹ là CTR (+31.7%), DPR (+22.4%), VCI (+18.0%), TCB (+12.7%) và MWG (+10.6%). Các cổ phiếu có tỷ suất sinh lợi kém là NTC (-3.7%), FMC (-2.9%), VRE (-2.5%) và HPG (-2.4%). Các cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào tổng lợi nhuận của quỹ trong T3.2024 là FPT (+1.3%), MWG (+0.8%), CTR (+0.7%), TCB (+0.6%) và DPR (+0.5%).

Cuối Q1.2024, năm cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất của quỹ là FPT (16.95%), MWG (7.8%), ACB (6.1%), MBB (4.4%) và TCB (4.2%). Nhóm 5 cổ phiếu lớn nhất đã đóng góp +10.3% vào tổng lợi nhuận của SCA trong Q1.2024. FPT tiếp tục là cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất với trọng số trên 15%, và MWG là cổ phiếu có tỷ trọng lớn thứ hai với trọng số trên 7%. Điều này dựa trên kỳ vọng của chúng tôi rằng:

- Ngành Công nghệ Thông tin sẽ ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao trong dài hạn với FPT là doanh nghiệp nổi bật khi ghi nhận KQKD tăng trưởng mạnh mẽ. Kế hoạch kinh doanh của FPT trong năm 2024 thể hiện sự tự tin của ban lãnh đạo công ty, khi đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trước thuế lần lượt là +17.5% YoY và +18.2% YoY.

- Ngành Bán lẻ có tiềm năng tăng trưởng cao nhờ xu hướng tiêu dùng chuyển đổi từ thương mại truyền thống sang thương mại hiện đại. MWG tự tin vào triển vọng tốt hơn trong năm 2023, đặt mục tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 2.400 tỷ đồng trong năm 2024, so với mức nền thấp 168 tỷ đồng trong năm 2023. Chúng tôi tin rằng MWG đang ở vị thế mạnh mẽ để đáp ứng nhu cầu gia tăng đối với kênh bán lẻ thực phẩm hiện đại và khả năng phát triển mô hình kinh doanh sang các sản phẩm bán lẻ khác.

Trong Q1.2024, quỹ SSI-SCA tăng +19.1% so với +13.6% của VN-Index, ghi nhận lợi nhuận vượt trội là +5.4%. Tỷ suất sinh lợi vượt trội của SSI-SCA trong Q1.2024 chủ yếu đến từ:

- Quỹ phân bổ tỷ trọng cao hơn so với VN-Index đối với các ngành ghi nhận lợi nhuận vượt trội, bao gồm (1) ngành Công nghệ Thông tin với FPT (+21.2%), (2) ngành Tiêu dùng không thiết yếu với MWG (+19.4%), (3) ngành Dệt may và Hàng xa xỉ đại diện bởi MSH (+19.6%), PNJ (+15.7%), và (4) ngành Xây dựng và Công nghệ với CTR (+53.9%), TV2 (+50.1%).

- Chúng tôi phân bổ tỷ trọng thấp hơn so với VN-Index đối với các ngành Tài chính và Bất động sản, nhưng vẫn đạt được lợi nhuận vượt trội nhờ các khoản đầu tư vào ACB (+19.2%), MBB (+36.2%), TCB (+49.5%), CTG (+31.2%), LHG (+18.8%), NLG (+18.2%).

Các ngành có hiệu suất tốt nhất của quỹ trong Q1.2024 bao gồm:

1. Ngành Công nghệ Thông tin được đại diện bởi FPT: Trong 2T.2024, FPT công bố kết quả kinh doanh tích cực khi doanh thu và LNST đạt 8,966 tỷ đồng (+22.9% YoY) và 1,567 tỷ đồng (+19.5% YoY). Đặc biệt, LNST của mảng Công nghệ, Dịch vụ CNTT cho thị trường nước ngoài và Giáo dục & Các mảng khác đã tăng lần lượt là +27.8% YoY, +26.9% YoY và +21.2% YoY, dẫn dắt tăng trưởng LNST hợp nhất của FPT trong 2T.2024. Giá trị đơn hàng trong 2T.2024 đạt mức tăng trưởng hơn 30% YoY, phản ánh nhu cầu mạnh mẽ đối với Dịch vụ CNTT trên toàn cầu.

Chúng tôi dự kiến xu hướng tăng trưởng lợi nhuận của ngành CNTT sẽ tiếp tục vào năm 2024. Hệ số định giá PE của ngành CNTT cho năm 2023 và 2024 lần lượt là 20 và 16 lần. Khi những tiến bộ công nghệ mới được ứng dụng, chúng tôi dự báo sẽ có một xu hướng gia tăng định giá PE ngành trong tương lai.

2. Ngành Ngân hàng, được đại diện bởi TCB, MBB, CTG và ACB: Ngành Ngân hàng đã dẫn đầu xu hướng tăng của VN-Index trong Q1.2024 nhờ vào mục tiêu tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ trong năm 2024, kết hợp với định giá PB hấp dẫn trong dài hạn.

Chúng tôi dự kiến ngành ngân hàng sẽ tiếp tục mang lại kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2024 nhờ vào chính sách tiền tệ mở rộng từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) và các chính sách hỗ trợ tài khóa từ chính phủ. Đầu tiên, chúng tôi dự kiến tăng trưởng tín dụng sẽ tăng từ 13.7% trong năm 2023 lên 15.0% trong năm 2024, nhờ vào sự phục hồi nhu cầu nội địa và nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư công. Thứ hai, NIM của các ngân hàng dự kiến sẽ mở rộng đáng kể trong năm nay do chi phí huy động vốn thấp hơn khi lãi suất tiền gửi đã giảm xuống dưới mức của đại dịch. Thứ ba, chất lượng tài sản dự kiến sẽ được kiểm soát và thậm chí cải thiện khi nợ xấu đạt đỉnh và thị trường bất động sản phục hồi. Với các yếu tố cơ bản được cải thiện, chúng tôi dự kiến tăng trưởng lợi nhuận của ngành ngân hàng sẽ gia tăng từ +5-10% trong năm 2023 lên mức +15-20% trong năm 2024. Định giá của các ngân hàng vẫn hấp dẫn với tỷ lệ P/B hiện tại vẫn thấp hơn so với mức trung bình lịch sử dù đã có sự tăng trưởng giá trong Q1.2024.

3. Ngành Tiêu dùng, được đại diện bởi MWG: Giá cổ phiếu MWG phản ánh kỳ vọng rằng nhu cầu tiêu dùng sản phẩm ICT nội địa sẽ phục hồi kể từ năm 2024, kết hợp với doanh thu tăng trưởng của chuỗi Bách Hoá Xanh.

Chúng tôi dự kiến tăng trưởng doanh thu của các sản phẩm tiêu dùng sẽ tương đối tốt hơn so với nền thấp của năm 2023. Triển vọng của xuất khẩu và sự phục hồi hoạt động sản xuất sẽ hỗ trợ thu nhập của người tiêu dùng. Dự kiến tăng trưởng doanh thu, biên lợi nhuận cải thiện và việc không còn ghi nhận các chi phí liên quan đến quá trình tái cấu trúc sẽ hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận ở mức 2 chữ số cao cho MWG trong năm 2024.

Các công ty bán lẻ đã có được thị phần trong giai đoạn khó khăn của ngành bằng cách mở rộng đối tượng khách hàng, tận dụng những lợi thế của mạng lưới bán hàng và tệp dữ liệu khách hàng mua sắm, được dự kiến sẽ nhanh chóng hưởng lợi khi xu hướng phục hồi tiêu dùng trong nước diễn ra. Chúng tôi vẫn lạc quan về triển vọng dài hạn của ngành bán lẻ, được thúc đẩy bởi sự gia tăng của tầng lớp thu nhập trung bình và giàu có tại Việt Nam.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

4. Ngành Hạ tầng Viễn thông, được đại diện bởi CTR: Chúng tôi đánh giá cao CTR với vị thế là nhà cung cấp cơ sở hạ tầng viễn thông hàng đầu nhờ vào khả năng thực thi kế hoạch kinh doanh mạnh mẽ và lợi thế cạnh tranh đến từ công ty mẹ là Tập đoàn Viettel - Tập đoàn phát triển mạng 5G tiên phong của Việt Nam.

Ngành hạ tầng viễn thông sẽ bắt đầu một chu kỳ tăng trưởng mới tại Việt Nam, tập trung vào mạng di động 5G. Vào ngày 17/01/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông (MoIT) công bố kế hoạch đấu giá tần số 5G tiếp theo, sau các lần trì hoãn trong năm 2023. Ba khối băng tần, bao gồm B1 (2.5-2.6 GHz), C2 (3.7-3.8 GHz) và C3 (3.8-3.9 GHz), với mỗi khối băng thông là 100 MHz, sẽ được đấu giá. Chúng tôi tự tin rằng một sự kiện đấu giá thành công sẽ tăng tốc quá trình thương mại hóa 5G trong dài hạn.

5. Một cổ phiếu lớn khác của quỹ SCA là HPG, cũng đạt tỷ suất sinh lợi tích cực +8.2% trong Q1.2024. Chúng tôi nhìn nhận rằng ngành công nghiệp thép của Việt Nam và HPG có tiềm năng tăng trưởng trong thời gian tới, được hỗ trợ bởi xu hướng phục hồi về cả doanh thu và biên lợi nhuận.

Về mặt doanh thu, chúng tôi tin rằng nhu cầu thép sẽ phục hồi nhờ vào:

- Hoạt động đầu tư công được đẩy mạnh, thúc đẩy xu hướng phục hồi kinh tế vĩ mô và sự hồi sinh của các ngành liên quan như xây dựng và bất động sản.
- Các nhà phát triển bất động sản đang tự tin hơn vào thị trường bất động sản, đặc biệt là trong phân khúc nhà ở xã hội, cùng những nỗ lực của chính phủ để giải quyết khó khăn trong ngành bất động sản. Những yếu tố này sẽ làm ấm dần các hoạt động xây dựng bất động sản dân dụng.
- Hoạt động xuất khẩu thép được hỗ trợ bởi sự phục hồi của sản xuất công nghiệp tại Mỹ, EU và kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng ở các quốc gia ASEAN và Ấn Độ.
- Ngoài sự cải thiện về doanh thu, lợi nhuận của ngành công nghiệp thép cũng dự kiến sẽ cải thiện, một phần nhờ vào việc mở rộng biên lợi nhuận nhờ giá nguyên liệu thô hạ nhiệt. Giá quặng sắt dự kiến sẽ giảm do nguồn cung tăng lên. Giá than cốc cũng được dự báo sẽ suy giảm trong giai đoạn 2024-2025 theo dự báo của Fitch Solutions khi nguồn cung gia tăng tại Úc và Indonesia.
- Trong các cuộc thảo luận với các nhà sản xuất thép niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, chúng tôi đã quan sát thấy rằng các công ty đang đặt kế hoạch mở rộng khả năng sản xuất, tập trung gia tăng công suất cho giai đoạn 2025 - 2026, cho thấy các doanh nghiệp kỳ vọng một thị trường phát triển bền vững hơn sau giai đoạn khó khăn gần đây.

KHUYẾN CÁO

Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu có liên quan trước khi đưa ra quyết định đầu tư và cần chú ý tới các khoản phí khi giao dịch Chứng chỉ quỹ. Chứng chỉ quỹ không phải là chứng chỉ tiền gửi, công cụ chuyển nhượng hoặc giấy tờ có giá theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng, hoặc các công cụ tài chính mà có thu nhập cố định hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư được bảo đảm.

Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.

GIẢI THƯỞNG



AsianInvestor

Asia Asset Management

TẠP CHÍ ALPHA SOUTHEAST ASIA

- “Công ty Quản lý Quỹ và Tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022, 2023
- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam cho các Danh mục Bảo hiểm và Chương trình Hưu trí Tư nhân” năm 2020, 2021, 2023
- “Nhà Quản lý Quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021

TẠP CHÍ THE ASSET

- “Công ty Quản lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022, 2023
- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Nhà Cung cấp ETF của Năm” 2021

TẠP CHÍ ASIANINVESTOR

- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa tốt nhất Việt Nam” năm 2010, 2015, 2016, 2017, 2018.
- “Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022.

TẠP CHÍ ASIA ASSET MANAGEMENT

- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016
- “Tổng Giám đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022
- “Giám đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015
- “Quỹ mới của Năm” 2020

THÔNG TIN LIÊN HỆ

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)

ÔNG. HỒ MINH TRÍ
Giám đốc phát triển kinh doanh

T: (+84) 28 3824 2897 ext 1628
M: (+84) 90 888 9669
E: trihm@ssi.com.vn

ÔNG. BÙI VĂN TỐT, CFA
Giám đốc đầu tư

T: (+84 24) 3936 6321 ext 1627
E: totbv@ssi.com.vn